

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST  
Ngày: 06/5/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Hân Em.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Phước.

Ông Huỳnh Văn Tý.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị N Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:*** bà Bùi Phương Anh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Quốc T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Y, sinh năm 1954 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; anh chị em ruột có tám người, bị cáo là người thứ tám; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Ông Phạm Công T1, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Bùi Phú Q, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khóm Đ 6, phường M, thành phố L, tỉnh A (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh A (có mặt).

**Người làm chứng:**

1. Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1954. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh A. (vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp N, thị trấn N, huyện T, tỉnh A. (vắng mặt).
3. Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh A. (vắng mặt).
4. Ông Ngô Tuấn K, sinh năm 1980. Nơi cư trú: khóm Đ5, phường M, thành phố L, tỉnh A. (vắng mặt).
5. Ông Thái Hữu V, sinh năm 1973. Nơi cư trú: khóm B, phường B, hành phố L, tỉnh A. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 13 giờ ngày 24/10/2021, bị cáo Tiến điều khiển xe mô tô biển số 67M1-706.47 đến thị trấn Ó, huyện T bán xe cho một thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ) được 13.000.000 đồng. Bị cáo nạp tiền vào tài khoản Viettelpay để chơi chứng khoán trên ứng dụng điện thoại, đến khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo thua hết tiền nên đi bộ về nhà. Trên đường đi, bị cáo thấy trước sân nhà ông Phạm Công T1, tại ấp Tân Hiệp A, thị trấn Ó, huyện T có dựng chiếc xe mô tô biển số 67M8 - 2686 nhưng không rút chìa khóa xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, bị cáo đi đến mở công tắc, điều khiển xe mô tô chạy về thành phố Long Xuyên, gặp ông Bùi Phú Q (bạn của bị cáo) nói dối là xe của bị cáo, cần tiền nên bán lại cho ông Quý với giá 18.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, tiếp tục chơi chứng khoán thua hết. Sau khi mua được xe, ông Quý kêu bán xe này lại cho ông Ngô Tuấn K với giá 20.000.000 đồng. Ông Kiệt tiếp tục bán lại cho ông Thái Hữu V với giá 26.000.000 đồng, nhưng không biết xe do bị cáo phạm tội mà có. Đến ngày 26/10/2021, ông Vện chụp ảnh xe mô tô 67M8 - 2686 đăng lên mạng xã hội Zalo rao bán thì ông Đặng Văn Th (anh em bạn rể với ông Tạo) phát hiện là xe của ông Tạo bị mất trộm nên cùng ông Tạo đến Công an thị trấn Óc Eo trình báo vụ việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn mời ông Kiệt làm việc, thu hồi xe, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; đồng thời mời bị cáo về làm việc thì bị cáo khai nhận đã lấy trộm xe mô tô như nêu trên.

**Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của ông Kiệt: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Neo FI, biển số 67M8-2686, màu đen xám bạc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67M8-2686.
- Thu giữ của bị cáo Tiến: 01 giấy chứng minh nhân dân số 350665646; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số 0158555, tên Phạm Công T1; 01 quần sọt jean màu xanh; 01 đôi dép cao su, loại dép tổ ong, màu trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thoại Sơn, kết luận:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo FI, biển số 67M8-2686, màu đen xám bạc, số khung 803913, số máy 2006515, trị giá 12.900.000 đồng.

Ngày 12/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đã trao trả xe mô tô biển số 67M8-2686 và các giấy tờ cá nhân cho ông Phạm Công T1.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSTS-HS ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để xét xử đối với bị cáo Phạm Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, khẳng định hành vi của bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: ông Phạm Công T1 đã nhận lại tài sản; ông Bùi Phú Q đã được bồi thường số tiền 18.000.000 đồng. Ông Tạo và ông Quý không yêu cầu bồi thường thêm. Bà Nguyễn Thị N (mẹ của bị cáo Tiến) thay bị cáo bồi thường cho ông Quý số tiền 18.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 quần sọt jean màu xanh; 01 đôi dép cao su, loại dép tổ ong, màu trắng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát mô tả. Bị cáo không tranh luận về tội danh, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Bị hại:* ông Phạm Công T1 trình bày: việc ông Tạo bị mất trộm xe mô tô như nội dung vụ án. Ông Tạo đã nhận lại xe và các giấy tờ cá nhân; không yêu cầu bồi thường thiệt hại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tiến.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Bùi Phú Q trình bày: ngày 24/10/2021, được ông Thiên giới thiệu nên ông Quý mua xe mô tô biển số 67M8-2686 của bị cáo Tiến với giá 18.000.000 đồng. Sau đó, ông Kiệt và ông Vện lần lượt mua lại xe mô tô này như nội dung vụ án đã nêu, nhưng không biết xe do bị cáo phạm tội mà có. Ông Quý đã được bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm.

- Bà Nguyễn Thị N trình bày: bà là mẹ của bị cáo Tiến. Sự việc bị cáo lấy trộm xe mô tô của ông Tạo đã được bà Ngọc thay bị cáo bồi thường cho ông Quý số tiền 18.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

*Người làm chứng:*

- Ông Phạm Văn Y trình bày: ông là cha của bị cáo Tiến. Sự việc Tiến lấy trộm xe mô tô của ông Tạo đã được bà Ngọc thay bị cáo bồi thường cho ông Quý số tiền 18.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo Tiến bồi thường thêm.

- Ông Đặng Văn Th trình bày: việc ông Tạo bị mất trộm xe mô tô như nội dung vụ án đã nêu. Do ông Thọ ở gần nhà ông Tạo nên biết việc ông Tạo bị mất trộm xe mô tô biển số 67M8-2686. Ông Thọ xem trên mạng xã hội Zalo thấy ông Thái Hữu V chụp ảnh xe rao bán, sau khi xác định đúng là xe của ông Tạo nên ông Thọ cùng với ông Tạo đến Công an thị trấn Óc Eo trình báo vụ việc.

- Các ông Nguyễn Thanh T2, Ngô Tuấn K, Thái Hữu V trình bày: ngày 24/10/2021 được ông Thiên giới thiệu, ông Quý mua xe mô tô biển số 67M8-2686 của bị cáo Tiến với giá 18.000.000 đồng. Sau đó, ông Kiệt và ông Vện lần lượt mua lại xe mô tô này như nội dung vụ án đã nêu nhưng không biết xe do bị cáo phạm tội mà có. Ông Quý đã được bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm. Các ông Kiệt và Vện không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Phạm Công T1; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Phú Q và những người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự: lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các biên bản của hoạt động tố tụng, thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 24/10/2021, bị cáo Tiến điều khiển xe mô tô biển số 67M1-706.47 đến thị trấn Ó, huyện T bán xe cho một thanh niên được 13.000.000 đồng, bị cáo nạp tiền vào tài khoản Viettelpay để chơi chứng khoán trên ứng dụng điện thoại, đến khoảng 18 giờ

cùng ngày bị cáo thua hết tiền nên đi bộ về nhà. Bị cáo thấy trước sân nhà ông Phạm Công T1, tại ấp Tân Hiệp A, thị trấn Ó, huyện T có dựng chiếc xe mô tô biển số 67M8 - 2686 nhưng không rút chìa khóa xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo đi đến mở công tắc, điều khiển xe mô tô chạy về thành phố Long Xuyên, gặp ông Bùi Phú Q nói dối là xe của bị cáo, cần tiền nên bán lại cho ông Quý với giá 18.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, tiếp tục chơi chứng khoán thua hết. Ông Quý kêu bán xe này lại cho ông Ngô Tuấn K với giá 20.000.000 đồng; ông Kiệt tiếp tục bán lại cho ông Thái Hữu V với giá 26.000.000 đồng nhưng không biết xe do bị cáo phạm tội mà có. Đến ngày 26/10/2021, ông Vện chụp ảnh xe mô tô 67M8-2686 đăng lên mạng xã hội Zalo rao bán thì ông Đặng Văn Th phát hiện là xe của ông Tạo bị mất trộm nên cùng ông Tạo đến Công an thị trấn Óc Eo trình báo vụ việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn mời ông Kiệt làm việc, thu hồi xe, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; đồng thời mời bị cáo Tiến về làm việc.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 104/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thoại Sơn, định giá giá trị tài sản như sau: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo FI, biển số 67M8-2686, màu đen xám bạc, số khung 803913, số máy 2006515, trị giá 12.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở, mất cảnh giác, lén lút trộm cắp tài sản là có lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, vi phạm quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, thấy: bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi; lẽ ra phải lo lao động, làm ăn chân chính để tự nuôi sống bản thân và lo cho gia đình nhưng muốn có tiền tiêu xài cho thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Với giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại được định lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có thời gian tham gia lực lượng Dân quân của xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, có khả năng cải tạo tốt, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần bắt chấp hành hình phạt tù và cần thiết áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[7] Về vật chứng, Hội đồng xét xử thấy: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã thu giữ đồ vật, tài liệu và đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu 25/QĐ ngày 11/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên không xem xét.

Đối với 01 quần sọt jean màu xanh; 01 đôi dép cao su, loại dép tổ ong, màu trắng không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, tịch thu tiêu hủy 01 quần sọt jean màu xanh; 01 đôi dép cao su, loại dép tổ ong, màu trắng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Phạm Công T1 đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Phú Q đã được bồi thường số tiền 18.000.000.000 đồng. Ông Tạo và ông Quý không yêu cầu bồi thường thêm. Bà Nguyễn Thị N (mẹ của bị cáo Tiến) thay bị cáo bồi thường cho ông Quý số tiền 18.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hành vi của ông Nguyễn Thanh T2, ông Bùi Phú Q, ông Ngô Tuấn K và ông Thái Hữu V không biết xe mô tô 67M8 - 2686 là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**2. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án (06/5/2022).**

Giao Phạm Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bình Thành trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) quần sọt jean màu xanh; 01 (một) đôi dép cao su, loại dép tổ ong, màu trắng.

(Theo Quyết định chuyên vật chứng số: 06/QĐ-VKSTS ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

**5. Về án phí:** căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc T chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Hội đồng xét xử đã giải thích thêm cho người được hưởng án treo biết về quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại, người có QLVNVLQ (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hân Em**